

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HC-ST

Ngày: 29/7/2025

V/v “*Khiếu kiện yêu cầu hủy
quyết định xử phạt hành chính*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:*** Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2025/TLST-HC ngày 01/4/2025 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HC ngày 16/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐST-HC ngày 04/7/2025 giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Bà Đặng Thị P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 479 đường M, tổ 27, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ ***Người đại diện theo uỷ quyền:*** Ông Mai Xuân H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 79 đường C, tổ 36, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** *Người bị kiện:*** Giám đốc Công an thành phố Đ (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Trưởng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng); Địa chỉ: Số 80 đường L, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trần Thị Hồng D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 475 đường M, tổ 27, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, trong quá trình tố***

tụng và tại phiên toà, người khởi kiện bà Đặng Thị P trình bày:

Vào ngày 25/8/2023, bà Trần Thị Hồng D (sinh năm 1990; trú số 475 M, Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng) có thuê ông Thái Quốc C (địa chỉ Khu TĐC H, Hòa Liên, Đà Nẵng) lắp đặt 04 camera hiệu Imou, trong đó có một camera lắp trên phần đất của nhà tôi và quan sát toàn bộ hoạt động sinh hoạt của nhà tôi, rồi bà D đã thu thập, sử dụng hình ảnh của gia đình tôi mà chưa được sự đồng ý, đăng lên mạng xã hội Facebook, trang “*Quản lý đô thị Đà Nẵng*”, nội dung bài đăng nhằm bôi nhọ, nói xấu gia đình tôi, sau đó bà D đã xóa bài đăng khỏi trang Facebook. Trong thời gian đó, tôi có yêu cầu bà D tháo gỡ camera nhưng bà D không đồng ý, tôi có nhờ cán bộ Công an phường H là anh Đoàn D xử lý nhưng anh vẫn không xử lý mà hướng dẫn qua quy tắc đô thị phường H, tôi tiếp tục nhờ cán bộ quy tắc đô thị phường H là anh Trương Văn Hải nhưng anh vẫn không đoái hoài. Trước hành vi vi phạm pháp luật trắng trợn của bà D, tôi đã báo và nhờ cơ quan chính quyền địa phương giải quyết mà không được quan tâm xử lý lại còn đùn đẩy nhau, ngày qua ngày lại càng dồn nén, trong trạng thái bị kích động nên ngày 03/10/2023 tôi đã tự bắc thang tháo gỡ camera này, tuy nhiên do trình độ hiểu biết về tháo gỡ camera còn hạn chế, tôi dùng búa gõ vào camera ba lần để tháo gỡ nhưng nó vẫn còn nguyên vẹn (không bị hư hỏng hay nứt vỡ gì) rồi tôi lấy khẩu trang bịt mắt camera lại, thực hiện biện pháp phòng vệ để nó không còn tiếp tục thu thập dữ liệu về gia đình tôi chứ hoàn toàn không có ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản. Sau đó, bà Duyên đã làm đơn tố giác tội phạm và Công an quận N thụ lý vụ án hủy hoại tài sản này. Trong buổi làm việc đầu tiên với đồng chí Võ Đình Sơn (Cấp bậc: Trung tá, chức vụ: Điều tra viên), tôi đã có trình bày hoàn cảnh sự việc như trên và chủ động khôi phục lại tình trạng ban đầu của camera. Trải qua các thủ tục tố tụng hình sự, với lần định giá đầu tiên của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 01/04/2024 cho rằng tổng giá trị tài sản camera Imou Cruiser S42FD-IMOU4 kèm thẻ nhớ 128GB là 2.765.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Quá bức xúc với kết luận định giá trên nên ngày 10/4/2024 tôi có làm đơn tố cáo gửi chính quyền các cấp, tố cáo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N làm việc quan liêu, thiếu trách nhiệm, thiếu trung thực. Trong đơn tố cáo, tôi có nêu rõ căn cứ vào Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Điều 17c “Phương pháp định giá tài sản” có quy định việc định giá tài sản bị hủy hoại, hư hỏng toàn bộ nhưng vẫn có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng thì việc định giá xác định trên chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản.

Ngày 22/5/2024, Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an quận N đã ký thông báo số 798/TB-ĐTTH về nội dung kết luận định giá tài sản (căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N), trong đó kết luận: Tổng giá trị thiệt hại định giá của Camera Imou Cruiser S42FP-IMOU 4MP và thẻ nhớ 128GB là 1.351.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng). Căn cứ thông báo trên, ngày 01/6/2024 tôi có làm đơn trình bày gửi Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an quận N nêu rõ việc không đồng ý với nội dung kết luận theo Thông báo số 798/TB-

ĐTTH vì việc định giá đó đã sai về phương pháp định giá (căn cứ vào nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Điều 17c “Phương pháp định giá tài sản”) và đối tượng định giá (thông qua việc tự điều tra, tìm hiểu thì đó là camera Imou S22 1080p chứ không phải là camera Imou S42 4MP như Cơ quan CSĐT hay hội đồng định giá quận N đã kết luận) nên đã yêu cầu định giá lại. Tuy nhiên, ngày 24/07/2024 Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an quận N đã ký thông báo số 468/TB-ĐTTH về việc trả lời đơn, cho rằng quá trình thực hiện định giá tài sản đúng theo quy định pháp luật nên không chấp nhận đề nghị định giá lại tài sản của tôi.

Ngày 03/6/2024, UBND quận N ra thông báo số 97/TB-UBND kết luận nội dung tố cáo đối với Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N đó nêu rõ Hội đồng định giá đã thiếu khách quan, chưa trung thực trong việc định giá tài sản, tiếp cận vật chứng qua hình ảnh, tài liệu cho Cơ quan CSĐT cung cấp để định giá (Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTS ngày 01/04/2024). Với hai lần định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận N thì cuối cùng hồ sơ vụ án cũng chuyển về Công an phường H. Ngày 25/6/2024, anh Đỗ Kim Quảng đã lập biên bản vi phạm hành chính số 08/BB-VPHC trong đó áp đặt cho tôi có hành vi dùng búa đập camera gây hư hỏng. Trong biên bản này tôi đã không ký, không thừa nhận đã đập phá làm hư hỏng tài sản nêu trên vì tôi dùng búa gõ vào camera là để tháo gỡ và camera cũng không bị hư hỏng gì, sau đó tôi mới lấy khẩu trang bịt mắt camera lại để bảo vệ sự riêng tư của gia đình tôi trước hành vi trái luật của bà Trần Thị Hồng D. Ngày 02/7/2024, Công an quận N ra Quyết định số 213/QĐ-XPHC xử phạt tôi tội cố ý hủy hoại tài sản, với những gì đã trình bày thì đây là quyết định mang tính chất áp đặt, không thấu tình đạt lý, tiếp tay cho bà Duyên tiếp tục xâm phạm quyền nhân thân của gia đình tôi (không xử lý hành vi vi phạm của bà D). Ngày 23/07/2024, tôi có làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy bỏ Quyết định hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Công an quận N và xóa hồ sơ lưu hình ảnh, dấu vân tay của tôi tại Công an quận N. Tuy nhiên từ đó đến nay đã có những việc xảy ra như sau:

- Bà con hàng xóm biết tin tôi có tiền án nên đã kỳ thị tôi, gia đình tôi không được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” và có nêu rõ trong cuộc họp tổ dân phố là do bà Đặng Thị P đập camera nhà ông L bà D. Việc xử phạt trái pháp luật này đã làm tổn hại tới thanh danh của tôi, tới quyền và lợi ích hợp pháp khác của tôi.

- Tôi có tìm hiểu tại Trung tâm bảo hành Dahua - Imou Đà Nẵng (Địa chỉ: tầng 6, số 66A Lê Đình Lý, điện thoại: 0862620220) thì được biết việc thay thế mất vỏ ngoài camera có giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, căn cứ vào Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Điều 17c “Phương pháp định giá tài sản” thì giá trị thiệt hại vào khoảng 150.000 đồng.

Do vậy, căn cứ vào Điều 7 “Giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính”, Điều 91 “Định giá tài sản, thẩm định giá tài sản” của Luật Tố tụng hành chính 2015, căn cứ vào những gì đã trình bày, tôi xin bổ sung nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc Trưởng Công an quận N công khai xin lỗi, cải chính tại địa phương của tôi.

Tiến hành tổ chức định giá lại camera Imou và thẻ nhớ theo đúng quy định của pháp luật, trong đó cần làm rõ model của camera (S22 hay S42).

Tại phiên toà, tôi chỉ yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 213/QĐ- XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng.

** Ông Mai Xuân H là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Đặng Thị P thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P.*

** Trong quá trình tố tụng, người bị kiện Trưởng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng trình bày:*

Ngày 03/10/2023, bà Trần Thị Hồng D (sinh năm 1990; trú tại số 475 M, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) có đến trình báo tại Công an phường H về việc bà Đặng Thị P (sinh năm 1997; trú tại số 479 M, tổ 27, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng) có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của bà D là 01 (một) chiếc camera hiệu Imou Cruiser S42FP-Imou4 MP, kèm thẻ nhớ 128Gb. Qua làm việc, bà P thừa nhận đã đập phá làm hư hỏng tài sản nêu trên. Ngoài ra bà P cho rằng lý do bà đập phá tài sản nêu trên là do camera này đặt trên phần đất của nhà bà, hướng camera không chiếu ra ngoài đường mà chiếu thẳng vào nhà bà, xâm phạm đến quyền riêng tư của nhà bà P. Theo hồ sơ do Công an phường Hoà Quý chuyển ngày 02/02/2024, Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an quận N đã có Quyết định phân công Điều tra viên giải quyết nguồn tin về tội phạm và Thông báo tiếp nhận nguồn tin về tội phạm đối với sự việc nêu trên. Quá trình giải quyết, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã tiến hành thủ tục định giá tài sản và được Hội đồng định giá trong tố tụng quận N kết luận giá trị bị thiệt hại đối với 01 (một) chiếc camera hiệu Imou Cruiser S42FP-Imou4 MP, kèm thẻ nhớ 128Gb là: 1.351.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng). Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định bà P đã có hành vi đập phá gây hư hỏng tài sản của người khác, gây thiệt hại qua định giá là 1.351.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng) chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 669/QĐ-ĐTTH ngày 03/6/2024 đối với nguồn tin về tội phạm theo nội dung sự việc nêu trên. Quyết định không khởi tố vụ án hình sự nêu trên đã được Viện kiểm sát nhân dân quận N kiểm sát, thống nhất với kết luận việc không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan CSĐT Công an quận N là có căn cứ và đúng pháp luật (tại Công văn số 87/TB-VKS-NHS ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N). Mặc dù, hành vi của bà Đặng Thị P không cấu thành tội phạm nhưng đã có vi phạm hành chính. Do vậy, Công an quận N đã ra Quyết định số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P (lai lịch nêu trên) với số tiền 4.000.000 đồng, về hành vi “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức, trừ trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định này*”, theo

quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Ngoài ra, bà Đặng Thị Ph cho rằng lý do bà đập phá tài sản nêu trên là do camera này đặt trên phần đất của nhà bà, hướng camera không chiếu ra ngoài đường mà chiếu thẳng vào nhà bà, xâm phạm đến quyền riêng tư của nhà bà P. Tại Điều 164 Bộ luật Dân sự quy định: “Điều 164: Biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản: 1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền tự bảo vệ, ngăn chặn bất kỳ người nào có hành vi xâm phạm quyền của mình bằng những biện pháp không trái với quy định của pháp luật; 2. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại.”. Do vậy, để giải quyết tranh chấp đất đai (nếu có) hoặc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, bà có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật chứ không tự ý đập phá xâm phạm đến quyền về tài sản (camera) của người khác. Từ những vấn đề đã nêu, Công an quận Ngũ Hành Sơn khẳng định việc điều tra giải quyết toàn bộ sự việc, từ việc ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đến Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P như đã đề cập nêu trên, đã đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật, không oan sai hay xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân bà P hay bất kỳ cá nhân nào khác (nếu có). Do vậy, việc bà Đặng Thị P có khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận N giải quyết “Huỷ bỏ toàn bộ Quyết định hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024, của Công an quận N và xoá hồ sơ lưu hình ảnh, dấu vân tay của bà P tại Công an quận N” là không có căn cứ. Công an quận N đề nghị Tòa án nhân dân quận N bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Đặng Thị P. Mặt khác, Công an quận N cũng đề nghị bà P chấp hành việc nộp phạt theo Quyết định xử phạt hành chính số 213/QĐ-XPHC nêu trên.

** Trong quá trình tố tụng, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị kiện Trưởng Công an quận N là Giám đốc Công an thành phố Đ vắng mặt, tuy nhiên có Văn bản số 1612/CV-CATP ngày 12/5/2025 về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ theo thông báo thụ lý vụ án hành chính trình bày quan điểm như sau:*

1. Nội dung vụ việc:

Hộ gia đình ông Đặng Văn Tín (sinh năm 1972) và hộ gia đình ông Nguyễn Minh Lâm (sinh năm 1957) cùng trú tại tổ 27 phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng là hàng xóm, sinh sống tại 02 thửa đất có vị trí cạnh nhau tại tổ 27, phường H. Trước đây, hai hộ gia đình này thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về tranh chấp địa giới đất. Đến tháng 8/2023, bà Trần Thị Hồng D (sinh năm 1990, trú tổ 27, phường H, là con dâu ông Nguyễn Minh Lâm) thực hiện xây dựng, sửa chữa căn nhà, đóng tôn chống thấm phần tường giáp nhà của hộ ông Đặng Văn Tín thì bị gia đình ông Tín ngăn cản, không cho đóng tôn vì lý do đã xâm phạm vào phần địa giới đất đang bị tranh chấp. Ngày 25/8/2023, bà Duyên

mua 01 (một) thiết bị camera (loại xoay 360°) gắn trên góc phần tường nhà mình, giáp ranh với nhà ông Tín với mục đích giám sát, phòng ngừa việc bị gia đình ông Tín phá hoại. Cho rằng việc nhà bà D lắp đặt camera đã xâm phạm phần đất, ảnh hưởng đến sinh hoạt riêng của gia đình mình, vào lúc 13 giờ 24 phút ngày 03/10/2023, bà Đặng Thị P (sinh năm 1997, trú tổ 27, phường H, là con gái của ông Đặng Văn Tín) sử dụng búa đập vào thiết bị camera trên, dùng keo dán khẩu trang vào phần ống kính, hậu quả thiết bị camera bị hư hỏng.

2. Quá trình giải quyết vụ việc của Công an quận N:

- Lúc 15 giờ ngày 05/10/2023, bà Trần Thị Hồng D đến Công an phường H trình báo vụ việc nêu trên, Công an phường đã tiếp nhận, tổ chức xác minh đối với nguồn tin về tội phạm, tạm giữ tang vật liên quan và chuyển hồ sơ nguồn tin về tội phạm trên đến Cơ quan CSĐT Công an quận N để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

- Ngày 02/02/2024, Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an quận N tiến hành phân công Điều tra viên, thông báo giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ việc nêu trên.

- Ngày 26/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận N yêu cầu định giá tài sản (thiệt hại của thiết bị camera hiệu Imou Cruiser S42FD-IMOU4, có thể nhớ 128 GB). Đến ngày 01/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.765.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, đến ngày 08/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận N xác định có sự nhầm lẫn trong ký hiệu của tài sản định giá nên đã yêu cầu định giá tài sản (thiệt hại của thiết bị camera hiệu Imou Cruiser S42FP-IMOU 4 MP, có thể nhớ 128 GB). Đến ngày 15/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N ban hành Kết luận giá trị tài sản số 36/KL-HĐĐGTS với giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.351.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng). Căn cứ kết quả trên, qua trao đổi, thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân quận N, ngày 03/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận N ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 669/QĐ-ĐTTH đối với vụ việc nói trên theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, chuyển hồ sơ cho Công an phường H đề xuất xử lý vi phạm hành chính (VPHC).

- Căn cứ đề xuất xử lý VPHC của Công an phường H, ngày 02/7/2024 Trưởng Công an quận N ban hành Quyết định xử phạt VPHC số 213/QĐ-XPHC đối với bà Đặng Thị P về hành vi “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; hình thức phạt tiền với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); bà P đã nhận Quyết định (vào ngày 03/7/2024) và nộp phạt đủ số tiền vào ngày 29/7/2024.

3. Quan điểm của Công an thành phố Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính của Công an quận N đối với bà Đặng Thị P:

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, việc Cơ quan CSĐT Công an quận N ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và Công an Q. N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P là có căn cứ và đảm bảo trình tự thủ tục, đảm bảo thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Việc bà Đặng Thị P yêu cầu khởi kiện hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an quận N là không có căn cứ vì không nằm trong 08 trường hợp phải hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

(1) Không đúng đối tượng vi phạm;

Căn cứ hồ sơ tài liệu xác định bà Đặng Thị P là người thực hiện hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, cụ thể là 01 camera. Như vậy, Công an quận N đã xử phạt đúng đối tượng vi phạm;

(2) Vi phạm quy định về thẩm quyền ban hành quyết định;

Căn cứ khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về thẩm quyền của Công an nhân dân, việc Trưởng Công an quận N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên là đúng thẩm quyền.

(3) Vi phạm quy định về thủ tục ban hành quyết định;

Theo quy định tại Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 21 Thông tư số 28/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định: Đối với vụ việc tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân thụ lý, giải quyết nhưng sau đó ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nếu hành vi đó có dấu hiệu vi phạm hành chính thì ngay sau khi nhận được văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền đồng ý với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, cơ quan đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự phải phô tô hồ sơ, tài liệu để nộp lưu và chuyển hồ sơ, tài liệu (bản chính), tang vật, phương tiện (nếu có) của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính (không cần lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính).

Như vậy việc Công an quận N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính là đảm bảo trình tự, thủ tục.

(4) Trường hợp giữ lại vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý vi phạm hành chính (khoản 1 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính);

Cơ quan CSĐT Công an quận N đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 669/QĐ-ĐTTH đối với vụ việc nêu trên theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự (hành vi không cấu thành tội phạm), chuyển hồ sơ cho Công an phường H đề xuất xử lý VPHC.

(5) Trường hợp xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng; áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính (khoản 6 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính);

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác minh và tài liệu có trong hồ sơ, xác định bà Đặng Thị P có hành vi “hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là cây búa; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của camera là tài sản bị hư hỏng trong vụ việc. Bà P vi phạm lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đủ độ tuổi theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính nên Công an quận N áp dụng mức phạt trung bình của khung phạt tiền, cụ thể là phạt tiền 4.000.000 đồng, áp dụng hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 là có căn cứ.

(6) Trường hợp giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính (khoản 10 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính);

(7) Trường hợp có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm (khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính);

(8) Trường hợp không ra quyết định xử phạt (khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính) gồm những trường hợp sau đây: “a) Trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này: Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết; Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng; Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ; Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng; Người thực hiện hành vi vi phạm hành chính không có năng lực trách nhiệm hành chính; người thực hiện hành vi vi phạm hành chính chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Luật này; b) Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính; c) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại khoản 3 Điều 63 hoặc khoản 1 Điều 66 của Luật này (đối với việc xử phạt VPHC nêu trên thì thời hiệu và thời hạn xử phạt đảm bảo); d) Cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt; đ) Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Điều 62 của Luật này”.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng D không có Văn bản trình bày ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Đặng Thị Phương.*

** Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.*

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, người khởi kiện và người bị kiện đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng D trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt nên chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Đặng Thị P.

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đặng Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Sau khi nghe lời trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử cũng như các bên đương sự trong quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị kiện Trưởng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng:

Theo Quyết định 1089/QĐ-BCA ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc giải thể Công an huyện, thị xã, thành phố thì Công an quận N, thành phố Đà Nẵng đã giải thể.

Mặt khác, đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N. Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1393/QĐ-BCA-V03 ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc giải quyết một số vấn đề liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Công an nhân dân khi không tổ chức Công an cấp huyện thì “*Đối với hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính đã ra quyết định xử phạt nhưng chưa thi hành hoặc chưa thi hành xong quyết định xử phạt thì chuyển hồ sơ vụ việc kèm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho Công an cấp tỉnh để tiếp tục giải quyết theo quy định.*”. Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC đang bị khởi kiện thuộc trường hợp chưa thi hành xong, nên căn cứ Điều 59 của Luật Tố tụng hành chính, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1393/QĐ-BCA-V03 ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Tòa án xác định người kế

thừa quyền và nghĩa vụ của Trưởng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng là Giám đốc Công an thành phố Đ là đúng quy định.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện Giám đốc Công an thành phố Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hồng D vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.3] Về thẩm quyền:

Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2024 của bà Đặng Thị P có nội dung yêu cầu buộc Trưởng Công an quận N công khai xin lỗi, cải chính tại địa phương của bà P và tiến hành tổ chức định giá lại Camera Imou và thẻ nhớ theo đúng quy định của pháp luật, trong đó cần làm rõ model của camera (S22 hay S42). Nội dung trên không phải đối tượng khởi kiện và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 3, 30 Luật Tổ tụng hành chính. Do đó, Tòa án không thụ lý nội dung yêu cầu trên là đúng quy định.

Mặt khác, tại phiên tòa người khởi kiện bà Đặng Thị P và người đại diện theo uỷ quyền chỉ yêu cầu hủy Hội đồng xét xử tuyên huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N. Xét thấy, quyết định trên là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính quy định tại Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo các Điều 30, 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện:

Bà Đặng Thị P khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N, ngày 23/9/2024 bà P khởi kiện tại Tòa án nên còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bà Đặng Thị P và người đại diện theo uỷ quyền đề nghị Tòa án huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người bị kiện Giám đốc Công an thành phố Đ giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N thì thấy:

- Hộ gia đình ông Đặng Văn Tín (sinh năm 1972) và hộ gia đình ông Nguyễn Minh Lâm (sinh năm 1957) cùng trú tại tổ 27 phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (nay là phường N, thành phố Đà Nẵng) là hàng xóm, sinh sống tại 02 thửa đất có vị trí cạnh nhau. Trước đây, hai hộ gia đình này thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tranh chấp địa giới đất. Đến tháng 8/2023, bà Trần Thị Hồng D (là con dâu ông Nguyễn Minh Lâm) thực hiện xây dựng, sửa chữa căn nhà, đóng tôn chống thấm phần tường giáp nhà của hộ ông Đặng Văn Tín thì bị gia đình ông

Tín ngăn cản, không cho đóng tôn vì lý do đã xâm phạm vào phần địa giới đất đang bị tranh chấp. Ngày 25/8/2023, bà D mua 01 (một) thiết bị camera (loại xoay 360°) gắn trên góc phần tường nhà mình, giáp ranh với nhà ông Tín với mục đích giám sát, phòng ngừa việc bị gia đình ông Tín phá hoại. Cho rằng, việc nhà bà D lắp đặt camera đã xâm phạm phần đất, ảnh hưởng đến sinh hoạt riêng của gia đình mình, nên vào lúc 13 giờ 24 phút ngày 03/10/2023, bà Đặng Thị P (là con gái của ông Đặng Văn Tín) sử dụng búa đập vào thiết bị camera trên, dùng keo dán khẩu trang vào phần ống kính, hậu quả thiết bị camera bị hư hỏng.

Ngày 05/10/2023, bà Trần Thị Hồng D đến Công an phường H trình báo vụ việc nêu trên, Công an phường đã tiếp nhận, tổ chức xác minh đối với nguồn tin về tội phạm, tạm giữ tang vật liên quan và chuyển hồ sơ nguồn tin về tội phạm trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiến hành điều tra, xác minh thu thập chứng cứ, ngày 02/7/2024 Trưởng Công an quận N ban hành Quyết định số 213/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P về hành vi “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Theo đó, áp dụng hình thức xử phạt chính bằng tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu 01 (một) cái búa dài khoảng 20cm, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của camera. Cho rằng, quyết định xử phạt hành chính của Trưởng Công an quận N mang tính chất áp đặt, không thấu tình đạt lý, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà Đặng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N.

- Xét thẩm quyền ban hành, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 thì thấy:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì Trưởng Công an cấp huyện có quyền phạt tiền đến 25.000.000 đồng; đồng thời áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu 01 cái búa dài khoảng 20cm, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của camera theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, Trưởng Công an quận Ngũ Hành Sơn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P về hành vi “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” là đúng thẩm quyền.

Theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 21 Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định: Đối với vụ việc tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân thụ lý, giải quyết nhưng sau đó ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nếu hành vi đó có dấu hiệu vi phạm hành chính thì ngay sau khi nhận được văn bản của Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền đồng ý với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, cơ quan đã ra Quyết định không khởi vụ án hình sự phải photo hồ sơ, tài liệu để nộp lưu và chuyển hồ sơ, tài liệu (bản chính), tang vật, phương tiện (nếu có) của vụ vi phạm

và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính (không cần lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 669/QĐ-ĐTTH đối với vụ việc nêu trên theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự (hành vi không cấu thành tội phạm), chuyển hồ sơ cho Công an phường H đề xuất xử lý vi phạm hành chính. Trên cơ sở đề xuất của Công an phường H, Trưởng Công an quận N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính là đảm bảo trình tự, thủ tục quy định.

Mức phạt tiền 4.000.000 đồng; hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là cây búa; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của camera là tài sản bị hư hỏng trong vụ việc là đúng quy định tại điểm b, d, đ khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Xét về nội dung xử phạt:

Ngày 05/10/2023, bà Trần Thị Hồng D đến Công an phường H trình báo vụ việc bà Đặng Thị P sử dụng búa đập vào thiết bị camera nhà bà D, dùng keo dán khẩu trang vào phần ống kính, hậu quả thiết bị camera bị hư hỏng, Công an phường đã tiếp nhận, tổ chức xác minh đối với nguồn tin về tội phạm, tạm giữ tang vật liên quan và chuyển hồ sơ nguồn tin về tội phạm trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã tiến hành định giá tài sản và được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận N kết luận giá trị thiệt hại đối với 01 chiếc camera hiệu Imou Cruiser S42FP-Tmuo 4 MP, kèm theo thẻ nhớ 128GB là 1.351.000 đồng (một triệu, ba trăm năm mươi một nghìn đồng).

Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bà P có đủ cơ sở xác định: Bà P đã có hành vi dùng búa đập phá gây hư hỏng tài sản của người khác, giá trị thiệt hại là 1.351.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, nên Công an quận N đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án. Mặc dù, hành vi của bà Đặng Thị P không cấu thành tội nhưng đã có hành vi vi phạm hành chính. Do đó, việc Trưởng Công an quận N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC đối với bà Đặng Thị P với số tiền 4.000.000 đồng là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Bà Đặng Thị P cho rằng lý do bà đập tài sản nêu trên là vì thiết bị camera này đặt trên phần đất của nhà bà, hướng camera chiếu thẳng vào nhà bà, xâm phạm đến quyền riêng tư của gia đình bà. Bà P đã trình báo sự việc cho chính quyền địa

phương nhưng không được quan tâm, xử lý và đùn đẩy trách nhiệm nên bà bị dồn nén và tự hành động. Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án không có văn bản trình bày hoặc đơn báo cáo cho chính quyền địa phương mà chỉ có ảnh chụp màn hình tin nhắn của ứng dụng Zalo do bà P cung cấp nên trình bày của bà P không có căn cứ. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 38 Bộ Luật Dân sự 2015 có quy định về quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của công dân như sau: “2. Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác.”. Do đó, nếu xét thấy việc gia đình bà D lợi dụng việc lắp đặt camera xâm phạm đến đời sống riêng tư của gia đình bà P thì bà P có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để buộc chấm dứt hành vi lắp đặt camera và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định. Việc bà P sử dụng búa đập camera nhà bà D là trái quy định pháp luật nên Công an quận N tiến hành một số hoạt động theo đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự, đồng thời Trưởng Công an quận N đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-QĐXP đối với bà P là đúng với hành vi vi phạm.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định Trưởng Công an quận N đã ban hành Quyết định số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị P là có căn cứ, đúng pháp luật như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, đơn khởi kiện của bà Đặng Thị P yêu cầu hủy Quyết định số 213/QĐ-XPHC của Trưởng Công an quận N không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện bà Đặng Thị P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 30, 32, 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 38 Bộ luật Dân sự 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P đối với Giám đốc Công an thành phố Đ.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Trưởng Công an quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Đặng Thị P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003398 ngày 23/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

